



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **CÔNG BÁO**

*Thành phố Đà Nẵng*

Số 21

Ngày 10 tháng 7 năm 2006

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>	
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>	
30/06/2006	3
Quyết định số 64/2006/QĐ-UBND ban hành Chương trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/2006 ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục sai phạm, yếu kém, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành luật đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	
30/06/2006	12
Quyết định số 65/2006/QĐ-UBND xử lý văn bản quy phạm pháp luật	
03/07/2006	14
Quyết định số 66/2006/QĐ-UBND bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố Đà Nẵng ban hành trong lĩnh vực tư pháp	
05/07/2006	15
Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND bãi bỏ các văn bản pháp luật về ưu đãi đầu tư	
03/07/2006	17
Chỉ thị số 19/2006/CT-UBND đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**

03/07/2006 Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đội Hoạt động xã hội tình nguyện các phường trên địa bàn quận Sơn Trà 24

**VĂN BẢN KHÁC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

05/07/2006 Quyết định số 4530/QĐ-UBND tiếp tục thu nợ tiền sử dụng đất có áp dụng giảm nợ đã quy vàng đối với hộ dân được giao quyền sử dụng đất tái định cư 28

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 64/2006/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc***Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Chương trình thực hiện Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg  
ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục  
yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hiện Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Căn cứ Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai; Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Chương trình triển khai thực hiện Chỉ thị số: 05/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm:

1. Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong quản lý, sử dụng đất đai sau gần hai năm triển khai thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố.
2. Phát huy những việc đã làm tốt để tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố.

### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

**1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền theo quy định.**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc ban hành Quy định về hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận đất ở tính theo số lượng nhân khẩu (hiện tại thành phố chỉ mới có quy định về hạn mức công nhận đất ở nhưng quy định tính theo hộ). Việc quy định hạn mức giao đất ở là để làm cơ sở cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp đang sử dụng đất nhưng không có giấy tờ hợp lệ theo quy định tại khoản 5, Điều 87 Luật Đất đai và làm cơ sở cho việc quy định diện tích tối thiểu của thửa đất ở được phép tách thửa nhằm tránh tình trạng chia cắt thửa đất manh mún, không đảm bảo cảnh quan khu dân cư và an toàn trong xây dựng. Đồng thời nghiên cứu, rà soát lại các Quy định liên quan đến đất đai, nhà ở do Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành nhằm kiến nghị để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với tình hình địa phương và pháp luật hiện hành, chậm nhất vào giữa quý III năm 2006.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành về việc áp dụng thống nhất các biểu mẫu, trình tự thủ tục về

thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp người sử dụng đất đã chết mà nhà, đất để lại thừa kế không có các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1, Điều 50 Luật Đất đai và ban hành chậm nhất vào đầu quý III năm 2006.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết, mức thu lệ phí và các loại mẫu hợp đồng, lời chứng trong từng trường hợp cụ thể đối với việc chứng thực hợp đồng hoặc văn bản khi người sử dụng đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, thế chấp, tặng cho quyền sử dụng đất, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND phường, xã. Thời gian thực hiện trong quý III năm 2006.

## **2. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai.**

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan và UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố tiếp tục chỉ đạo, tổ chức việc phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phù hợp với từng đối tượng; kịp thời chỉ đạo phát hành các ấn phẩm tuyên truyền pháp luật về đất đai do Trung ương xuất bản đưa về để phổ biến rộng rãi trong nhân dân khắp các xóm, thôn, khu dân cư, tổ dân phố;

b) Sở Văn hoá Thông tin tiếp tục chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí địa phương và phối hợp với cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đóng trên địa bàn thành phố tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, biểu dương những nơi làm tốt, phê phán những nơi chậm chạp, trì trệ, phát hiện và đưa ra công luận các vi phạm, nhất là những hành vi lợi dụng chức quyền tham nhũng về đất đai hoặc những nhiều, thiếu trách nhiệm trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

## **3. Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước và cung ứng dịch vụ công về đất đai; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đất đai cho đội ngũ cán bộ, công chức và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất đai.**

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiến hành rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về đất đai và tổ chức dịch vụ công về đất đai ở địa phương, trước hết là phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; kiện toàn đội ngũ công chức Địa chính - Xây dựng xã, phường có đủ phẩm chất và năng lực, bảo đảm tính ổn định, chuyên nghiệp, khắc phục tình trạng thường xuyên thay đổi công chức địa chính - xây dựng. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý đất đai, trước hết đối với cán bộ quản lý đất đai cấp huyện và cấp xã;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Cục Thuế thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các thủ tục hành chính trong quản lý đất đai và thủ tục thực hiện các khoản thu từ đất đai; tiếp tục tiến hành rà soát nhằm kịp thời phát hiện và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết. Nghiêm cấm việc tự đặt thêm các loại giấy tờ,

thủ tục hành chính ngoài quy định của pháp luật và thu các khoản phí, lệ phí, các khoản ủng hộ ngân sách ngoài quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi công dân, tổ chức liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công khai việc giới thiệu địa điểm đầu tư, các quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư với môi trường minh bạch, bình đẳng trong việc tiếp cận quỹ đất cho đầu tư.

#### **4. Tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.**

a) Việc lập, thẩm định và xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cần căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng của thành phố và cần chú ý tính hợp lý về sử dụng các loại đất, hạn chế tối đa việc chuyển đất trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp. Từ nay, không xét duyệt quy hoạch chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang làm mặt bằng sản xuất, dịch vụ phi nông nghiệp ở địa bàn các quận, huyện có điều kiện sử dụng các loại đất khác. Đối với những nơi thật cần thiết phải chuyển đất trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thì phải lập kế hoạch cụ thể với phương châm tiết kiệm, bảo đảm tính khả thi, tránh tình trạng thu hồi đất nhưng không sử dụng.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoàn thiện hệ thống quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất từng thời kỳ của giai đoạn 2006 – 2010 chậm nhất vào cuối năm 2006.

c) Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư, Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức bàn giao mốc giới, niêm yết và công bố công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (các khu đô thị và khu dân cư); xử lý dứt điểm tình trạng “quy hoạch treo”; thường xuyên kiểm tra, rà soát, bảo đảm các quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt.

#### **5. Tập trung xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thiện hồ sơ địa chính.**

Hiện nay, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố được cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên, lượng hồ sơ tồn đọng về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ phát sinh mới, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn nhiều. Do đó, từ nay đến cuối năm 2006 yêu cầu các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung giải quyết một số nhiệm vụ sau:

a) Ủy ban nhân dân các quận, huyện đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ tồn đọng về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với tình hình địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai hiện hành; áp dụng đúng các quy định của pháp luật về đất đai khi xem

xét công nhận quyền sử dụng đất đối với người đang sử dụng đất, công nhận diện tích đất ở (nhất là xem xét công nhận diện tích đất ở có vườn, ao mà không phải nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất), xác định nghĩa vụ tài chính đúng quy định của pháp luật về đất đai khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bảo đảm thực hiện việc công khai quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian giải quyết, mức thu các khoản phí, lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu xử lý những vướng mắc trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức như xác định xuất xứ nguồn vốn hình thành tài sản, công nhận quyền sở hữu tài sản ..., tham mưu cho UBND thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, nhất là các cơ sở tôn giáo phải hoàn thành cơ bản trong năm 2006. Đi đôi với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện hồ sơ địa chính ở các cấp quản lý Nhà Nước.

## **6. Thực hiện việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai:**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra tình hình sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, phát hiện và kiên quyết thu hồi đối với diện tích đất giao hoặc cho thuê không đúng đối tượng; đất đã được nhà nước giao, cho thuê nhưng không sử dụng hoặc chậm sử dụng so với tiến độ của dự án, sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích; trường hợp có lý do chính đáng thì quyết định gia hạn và công khai quyết định gia hạn đó.

b) Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm soát xét lại toàn bộ diện tích đất được nhà nước giao hoặc cho thuê của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, chủ động chuyển giao cho thành phố những diện tích đất không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả. Các đơn vị sử dụng đất trên địa bàn thành phố có vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất thì tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện các công việc nêu tại khoản 6 này phải được báo cáo về UBND thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo thời điểm quy định trước ngày 25 tháng 7 năm 2006.

## **7. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Ban Giải toả đền bù các dự án đầu tư và xây dựng thành phố, các Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và của UBND thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất sử dụng cho các mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế; công khai hoá toàn bộ quá trình thực hiện; bảo đảm công bằng giữa các đối tượng có điều kiện tương tự. Đặc biệt chú trọng các vấn đề sau đây:



- Bảo đảm tính pháp lý và giá đất bồi thường theo đúng Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do UBND thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 181/2005/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2005 và Quy định giá các loại đất trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 180/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 2005. Trường hợp giá đất bồi thường chưa phù hợp với nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 56 của Luật Đất đai thì các đơn vị phản ánh ngay về Sở Tài chính để kiểm tra, đề xuất UBND thành phố xử lý. Không đặt vấn đề hồi tố trong thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng tùy tình hình và điều kiện cụ thể cần vận dụng chính sách, pháp luật để xử lý thỏa đáng theo quan điểm vì dân và với yêu cầu ổn định tình hình, không gây ra những phức tạp mới.

- Làm tốt công tác tái định cư, dành diện tích đất tại những vị trí thuận lợi, kể cả bên cạnh các khu công nghiệp (trừ những nơi do yêu cầu bảo vệ môi trường hoặc do quá hạn hẹp về quỹ đất) để bố trí tái định cư, bảo đảm cho những hộ có đất bị thu hồi có chỗ ở mới tại khu tái định cư. Trong việc lập quy hoạch các khu công nghiệp, chỉnh trang, mở rộng khu đô thị hoặc khu dân cư nông thôn cần chú ý dành quỹ đất cho tái định cư tại chỗ. Từ nay, các địa phương không được cưỡng chế buộc tháo dỡ nhà ở khi người bị thu hồi đất chưa được giải quyết chỗ tái định cư.

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 65/2005/QĐ-UB ngày 24 tháng 5 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống đối với đối tượng trong diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Sở Tài chính chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất UBND thành phố, trong năm 2006 ban hành Quy định về cho phép nợ, ghi nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, được xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải nộp tiền sử dụng đất nhưng chưa đủ khả năng nộp tiền sử dụng đất cho Nhà nước.

## **8. Đẩy mạnh công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.**

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai với yêu cầu trong năm 2006 phải giải quyết dứt điểm các đơn thư tồn đọng và giải quyết kịp thời đơn thư phát sinh theo đúng quy định của pháp luật.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp chỉ đạo công tác hoà giải tranh chấp, khiếu nại của công dân về đất đai ở địa phương mình quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phải trực tiếp chỉ đạo công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, khắc phục có hiệu quả tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết đơn thư; coi trọng việc tổ chức đối thoại giữa người có đơn thư với cơ quan hoặc người có quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính bị khiếu nại. Kịp thời giải quyết các tranh chấp, khiếu nại ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng khiếu kiện phức tạp, đông người và vượt cấp.

b) Đối với những đơn thư đã được các cơ quan hành chính hoặc Tòa án nhân dân giải quyết đúng pháp luật, phù hợp với thực tế mà người khiếu nại vẫn không chấp

hành thì kiên quyết tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật; nếu đương sự có hành vi kích động, gây mất trật tự công cộng thì cần áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường có trách nhiệm hoàn thiện công tác tiếp dân, hướng dẫn đầy đủ, cụ thể về pháp luật cho người có đơn thư hoặc đến trình bày, khiếu nại, tố cáo tại nơi tiếp công dân; công bố công khai số điện thoại, số fax, hòm thư, địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận các phát hiện, kiến nghị của công dân.

d) Thanh tra thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên theo dõi, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình giải quyết đơn thư của các địa phương, đề xuất biểu dương, khen thưởng những địa phương làm tốt và phê bình, xử lý đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện không giải quyết hoặc giải quyết không tốt công tác này, để tồn đọng nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai.

### **9. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai.**

a) Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch định kỳ tự kiểm tra và kiểm tra, thanh tra cấp dưới việc thực hiện pháp luật về đất đai. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng do vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục kiểm tra việc thi hành pháp luật về đất đai đối với việc sử dụng đất của các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dịch vụ, khu đô thị và khu dân cư nông thôn; việc sử dụng đất của các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước được giao đất trước ngày Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành.

c) Thanh tra thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi trách nhiệm của mình xây dựng kế hoạch định kỳ giúp Ủy ban nhân dân thành phố thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đất đai ở các địa phương, đơn vị. Qua kiểm tra, thanh tra và qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo để ngăn chặn kịp thời, phát hiện xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, đặc biệt là những trường hợp lợi dụng chức quyền chia chác đất đai, trục lợi thông qua việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND thành phố bố trí biên chế cần thiết (nếu chưa đủ) để tăng cường bộ máy thanh tra chuyên ngành về đất đai, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thanh tra và yêu cầu chống tham nhũng trong lĩnh vực đất đai.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường:

a) Căn cứ nội dung công việc được phân công tại phần II của Chương trình này khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai và định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình triển khai, kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

b) Trực tiếp chỉ đạo và đánh giá tình hình thi hành pháp luật về đất đai tại đơn vị, địa phương được giao quản lý theo định kỳ, nhằm góp phần tiếp tục đẩy mạnh thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố.

2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, nếu có vướng mắc, phát sinh, yêu cầu các ngành, địa phương phải phản ánh ngay với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:65/2006/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố ban hành, cụ thể như sau:

1. Huỷ bỏ Quyết định số 79/2003/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xử phạt vi phạm hành chính của Lực lượng Thanh niên xung kích trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2. Huỷ bỏ các khoản 3, 4 Điều 4 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Lực lượng Thanh niên xung kích thành phố Đà Nẵng (Ban hành kèm theo Quyết định số 146/200/QĐ-UB ngày 26 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng).

3. Huỷ bỏ các điểm a, b khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quy định về công tác phòng cháy và chữa cháy tại các chợ, trung tâm thương mại- siêu thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Ban hành kèm theo Quyết định số 156/2003/QĐ-UB ngày 13 tháng 11 năm 2003 của UBND thành phố Đà Nẵng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Thương mại, Nội vụ; Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, Trưởng ban Ban Quản lý dự án các chợ, Giám đốc Công ty Quản

lý các chợ, Giám đốc trung tâm thương mại- siêu thị; Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung kích thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:66/2006/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 3 tháng 7 năm 2006*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành trong lĩnh vực tư pháp**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế, gồm:

1. Chỉ thị số 36/CT-UB ngày 11/12/1997 về việc xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ thị số 16/2000/CT-UB ngày 31/8/2000 về việc nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự và tăng cường phối hợp cưỡng chế thi hành án dân sự.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2006/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 5 tháng 7 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ các văn bản pháp luật về ưu đãi đầu tư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 92/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

2. Quyết định số 93/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về một số chính sách khuyến khích đầu tư trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

3. Quyết định số 171/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Điều chỉnh Điều 3.1 và Khoản 4 Điều 3 Quy định một số chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 92/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số:19/2006/CT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 3 tháng 7 năm 2006*

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 và Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục một số hạn chế trên thực tế tại địa phương về công tác này, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ thị:

#### **I. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1.** Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải thực hiện theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 135/2003/NĐ-CP; Thông tư số 01/2004/TT-BTP; Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**2.** Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan thông tin đại chúng khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chông chéo trong quá trình thực hiện có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản đó.

**3.** Khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và có kết luận các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái pháp luật, cơ quan đã ban hành phải kịp thời đình chỉ và xử lý ngay văn bản đó.

#### **II. CÔNG TÁC TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN**

1. Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng Phòng Tư pháp quận, huyện; Trưởng Ban Tư pháp xã, phường giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân quận, huyện giúp Hội đồng nhân dân quận, huyện thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phương thức tự kiểm tra văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

### **III. VIỆC GỬI VĂN BẢN ĐỂ KIỂM TRA**

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải được gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản chậm nhất là 03 (ba) ngày, kể từ ngày ký ban hành, cụ thể như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố gửi đến Văn phòng Chính phủ, Cục Kiểm tra văn bản thuộc Bộ Tư pháp, Bộ quản lý chuyên ngành, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố, Sở Tư pháp và Trung tâm Công báo;

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp, Sở quản lý chuyên ngành, Phòng Tư pháp và Trung tâm Công báo;

3. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường phải gửi đến Ủy ban nhân dân quận, huyện và Phòng Tư pháp.

### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:**

#### **1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:**

a) Gửi đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đến các cơ quan nêu tại khoản 1 mục III Chỉ thị này.

b) Tạo điều kiện để cơ quan chức năng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

c) Thực hiện việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định.

#### **2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:**

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan mình, phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân

thành phố đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản đó.

b) Khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà nội dung được điều chỉnh bằng những văn bản đã ban hành trước đó thì phải xác định cụ thể trong dự thảo các điều, khoản và các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, không diễn đạt bởi câu có nội dung chung chung là “Các văn bản đã được ban hành trước đây có nội dung trái với Quyết định này đều không còn hiệu lực thi hành”.

c) Căn cứ nhu cầu công tác pháp chế và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng Đề án thành lập tổ chức pháp chế của sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ thẩm định để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập. Nếu không có nhu cầu và điều kiện thành lập phòng pháp chế thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động bố trí công chức thực hiện công tác pháp chế.

Chậm nhất đến tháng 9 năm 2006, các sở, ngành phải có tổ chức pháp chế hoặc phân công, bố trí công chức chuyên trách đảm nhiệm công tác pháp chế đối với các đơn vị chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức pháp chế.

### **3. Giám đốc Sở Tư pháp:**

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành;

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình ban hành văn bản trên địa bàn thành phố; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản đối với các quận, huyện; hướng dẫn công tác kiểm tra văn bản đối với các quận, huyện;

c) Khi phát hiện hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân về văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, Sở Tư pháp thông báo ngay cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản để thực hiện việc tự kiểm tra và đề xuất xử lý đối với văn bản đó;

Thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện tự kiểm tra, xử lý văn bản nếu qua công tác kiểm tra phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và bãi bỏ hoặc hủy bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành;

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, huyện ban hành;

đ) Tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện công tác kiểm tra văn bản; bồi dưỡng và quản lý nghiệp vụ đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản địa phương; Xây dựng đội ngũ cộng tác viên phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở tổ chức pháp chế hoặc công chức pháp chế của các sở, ngành.

e) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm tra văn bản của các quận, huyện, xã, phường;

g) Định kỳ hàng năm rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra và xử lý văn bản;

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xử lý các vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

#### **4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:**

a) Hướng dẫn và đảm bảo về biên chế cho Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp quận, huyện; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ và phẩm chất để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật ở quận, huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và điểm 1.2 mục IV Thông tư số 01/2004/TT-BTP.

b) Phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành xây dựng Đề án thành lập tổ chức Pháp chế ở các sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; đồng thời hướng dẫn việc phân công đầu mối, bố trí công chức chuyên trách đảm nhiệm công tác pháp chế đối với các đơn vị chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức pháp chế.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các biện pháp xử lý đối với cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản trái pháp luật.

### **5. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:**

Trên cơ sở dự toán của các Sở, ngành xây dựng, Sở Tài chính thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

### **6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:**

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra văn bản có trình độ nghiệp vụ, đảm bảo về cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản theo quy định;

b) Chỉ đạo Phòng Tư pháp rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành và tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu của thành phố để phục vụ công tác kiểm tra và xử lý văn bản theo thẩm quyền; đồng thời cung cấp cho Tư pháp xã, phường để phục vụ công tác tự kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường;

c) Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc gửi văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành đến các cơ quan nêu tại khoản 2 mục III Chỉ thị này.

### **7. Trưởng phòng Tư pháp quận, huyện:**

Trưởng phòng Tư pháp quận, huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận, huyện:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, huyện; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban

ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra đối với các xã, phường;

c) Nếu phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật thì thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường đình chỉ việc thi hành và xử lý văn bản theo quy định;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đình chỉ thi hành và bãi bỏ hoặc hủy bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành;

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân quận, huyện bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân xã, phường ban hành.

đ) Định kỳ hàng năm rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành.

## **V. CÔNG TÁC BÁO CÁO:**

Việc lập và gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg và với thời hạn gửi báo cáo là trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

### **1. Gửi báo cáo:**

a) Các sở, ngành gửi báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện gửi báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường gửi báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đến Ban

Pháp chế Hội đồng nhân dân quận, huyện, Phòng Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

## **2. Tổng hợp, báo cáo:**

Giám đốc Sở Tư pháp và Trưởng phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố và quận, huyện như sau:

- Giám đốc Sở Tư pháp dự thảo báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố theo mẫu quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

- Trưởng phòng Tư pháp dự thảo báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận, huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1.** Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**2.** Yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN SƠN TRÀ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2006/QĐ-UBND

Sơn trà, ngày 03 tháng 7 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Đội hoạt động xã hội tình nguyện các phường trên địa bàn quận Sơn Trà****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2003/TTLT-BLĐT BXH-BTC-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 5736/QĐ-UB ngày 19 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kinh phí cho Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã, phường;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội quận Sơn Trà,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động Đội hoạt động xã hội tình nguyện các phường trên địa bàn quận Sơn Trà.

**Điều 2.** Giao Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội Quận hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động Đội hoạt động xã hội tình nguyện các phường với Ủy ban nhân dân Quận.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND, Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Sơn Trà, Chủ tịch UBND các phường, thủ trưởng các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH****Lê Công Hồ**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện  
các phường trên địa bàn quận Sơn Trà**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2006/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường là một tổ chức xã hội gồm những công dân nước Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có khả năng thực hiện nhiệm vụ, đang sinh sống hoặc làm việc trên địa bàn phường, tình nguyện tham gia công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các công tác xã hội khác.

**Điều 2.** Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường chịu sự trực tiếp quản lý của Tổ chức xã hội phường đứng ra xin phép thành lập (sau đây gọi là đoàn thể quản lý Đội). Đoàn thể quản lý Đội chịu trách nhiệm trước UBND phường về kết quả hoạt động của Đội. Mọi hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường đều tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo điều hành của UBND phường.

### Chương II

#### CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA ĐỘI

**Điều 3.** Đội hoạt động xã hội tình nguyện gồm có 1 Đội trưởng, từ 1 đến 2 Đội phó do Đoàn thể trực tiếp quản lý giới thiệu chọn cử và tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

**Điều 4.** Tùy theo tình hình, yêu cầu thực tế hoạt động của địa phương, mỗi Đội có ít nhất từ 10 tình nguyện viên trở lên.

### Chương III

#### CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐỘI

**Điều 5.** Nhiệm vụ của Đội:

1/ Tham gia phối hợp với các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội khác trên địa bàn thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các hoạt động xã hội khác tại địa phương.

2/ Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng chống tệ nạn mại dâm, ma túy và phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn phường; tư vấn, giúp đỡ, cảm hoá, giáo dục và hướng dẫn người mại dâm, người nghiện ma túy không tái phạm, tái

nghiện; thông tin, tư vấn giúp người bị nhiễm HIV/AIDS tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội, tạo điều kiện cho họ hoà nhập cộng đồng.

3/ Tích cực phát hiện và báo cáo cho Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma tuý phường về các hành vi liên quan đến hoạt động mại dâm, ma tuý, hành vi làm lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn; đề xuất, tham mưu với Ban chỉ đạo biện pháp cụ thể để giải quyết các vụ việc đó và ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm.

4/ Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội tại địa phương thực hiện hoạt động lồng ghép cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" với công tác xây dựng phường lành mạnh, không có tệ nạn ma tuý, mại dâm theo tinh thần Nghị quyết Liên tịch 01/2005/NQLT-BLĐ TBXH-BCA-BVHTT-UBTUMTTQVN ngày 17/11/2005 của Bộ Lao động Thương binh - xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hoá Thông tin và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

### **Điều 6.**

1/ Đội trưởng là người có khả năng tập hợp, tổ chức hoạt động và là người đứng đầu của Đội; phụ trách tổ chức điều hành chung mọi hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước UBND phường về hiệu quả hoạt động của Đội.

2/ Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về công việc được phân công và cùng với Đội trưởng chịu trách nhiệm trước UBND phường về hiệu quả công việc được phân công đảm nhận. Thay mặt Đội trưởng quản lý, điều hành hoạt của Đội khi được uỷ quyền.

3/ Tình nguyện viên được phân công theo từng công việc cụ thể và có trách nhiệm hoàn thành tốt công việc được phân công.

### **Điều 7.**

1/ Đội hoạt động xã hội tình nguyện tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng một lần hoặc đột xuất khi cần thiết; định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hoạt động của Đội.

2/ Hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động của Đội cho UBND phường và UBND quận Sơn Trà (*thông qua Phòng Lao động - TB&XH quận*).

### **Điều 8. Mọi quan hệ công tác:**

1/ Đội hoạt động xã hội tình nguyện tham mưu giúp UBND phường trong công tác phối hợp tuyên truyền phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma tuý và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; phát hiện và báo cáo các hành vi liên quan đến mại dâm, ma tuý, hành vi làm lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn phường.

2/ Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, lực lượng dân phòng và các tổ chức xã hội khác trên địa bàn phường thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại

dâm, ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn phường.

**Điều 9.** Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của Đội, mức trợ cấp Đội trưởng và Đội phó được bố trí trong nhiệm vụ chi thường xuyên hàng năm của ngân sách phường theo quyết định số 5736/QĐ-UB ngày 19/7/2004 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra còn có thể được phường hỗ trợ thêm từ nguồn kinh phí phòng, chống mại dâm; phòng, chống ma túy; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; các chương trình kinh tế - xã hội có liên quan; các nguồn huy động khác theo đúng quy định của pháp luật và nguyên tắc quản lý tài chính. Việc thu, chi tài chính phải được công khai trước Đội theo định kỳ sinh hoạt.

## Chương IV

### CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

**Điều 10.** Tình nguyện viên được xét khen thưởng nếu có thành tích:

1/ Trường hợp có thời gian tham gia Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường từ 5 năm trở lên và tùy theo có nhiều thành tích thuộc lĩnh vực mình được phân công thì được xét tặng bằng khen, giấy khen của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể các cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2/ Tình nguyện viên tham gia hoạt động liên tục trong Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường từ 3 năm trở lên và có thành tích tốt được ưu tiên xét vay vốn từ dự án cho vay giải quyết việc làm và từ các chương trình, dự án Kinh tế - Xã hội khác có liên quan.

**Điều 11.** Mọi hành vi vi phạm Quy chế hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường đều được xử lý kịp thời, tùy theo mức độ sai phạm có thể áp dụng các hình thức kiểm điểm, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Đội. Việc xử lý kỷ luật tình nguyện viên do lãnh đạo Đội xét, đề xuất UBND phường ra quyết định kỷ luật; còn đối với lãnh đạo Đội hoạt động xã hội tình nguyện phải được Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS, phòng, chống TNMD-MT phường xét đề nghị UBND phường ra quyết định xử lý kỷ luật.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 12.** Tất cả các thành viên của Đội hoạt động xã hội tình nguyện phường phải thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có gì vướng mắc lãnh đạo Đội báo cáo với UBND phường, UBND phường tổng hợp báo cáo UBND quận xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Lê Công Hồ

**VĂN BẢN KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4530/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 5 tháng 7 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Tiếp tục thu nợ tiền sử dụng đất có áp dụng giảm nợ đã quy vàng  
đối với hộ dân được giao quyền sử dụng đất ở tái định cư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định thu nợ tiền sử dụng đất của hộ dân được giao quyền sử dụng đất ở;

Căn cứ Quyết định số 10037/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc bổ sung quy định giảm nợ tiền sử dụng đất quy vàng đối với hộ dân được giao quyền sử dụng đất ở tái định cư;

Theo đề nghị của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2070/TTr-STC-GCS ngày 27 tháng 6 năm 2006, lãnh đạo UBND thành phố Đà Nẵng đã thống nhất ý kiến kết luận tại cuộc họp giao ban vào ngày 03 tháng 7 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiếp tục thu nợ tiền sử dụng đất có áp dụng giảm nợ quy vàng đã quy định tại Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2005 và Quyết định số 10037/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng cho đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2006 đối với hộ dân được giao quyền sử dụng đất ở tái định cư. Giá vàng tính thu nợ tại thời điểm trả nợ do Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng thông báo hàng ngày.

**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ bố trí đất và thu tiền sử dụng đất đối với các hộ giải tỏa tái định cư có trách nhiệm tiếp tục thi hành và thông báo rộng rãi chủ trương này để các hộ còn nợ tiền sử dụng đất biết thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này được thực hiện kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Giám đốc các Công ty và Trưởng ban các Ban Quản lý dự án, các Ban Giải tỏa bù có nhiệm vụ giao đất và thu tiền sử dụng đất, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ dân nợ tiền sử dụng đất căn cứ Quyết định này thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

---

**Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng xuất bản**

Địa chỉ: 24 Trần Phú - Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3893777

Fax: 0511.3 821286

Email: [congbao@danang.vnn.vn](mailto:congbao@danang.vnn.vn)

Website: <https://congbao.danang.gov.vn>

In tại: Công ty Cổ phần In Bưu điện